

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 16-03-2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đăng Thanh.
2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 17/9/2020 và tại bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn V trình bày thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị V và anh V về chung sống cùng nhau ngay và ở cùng gia đình anh V tại Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị V cho rằng do chị và anh V không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi nhau làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không có hạnh phúc. Anh V không quan tâm tới gia đình thường xuyên tụ tập sử dụng rượu bia chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, chị và anh V sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh V cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị V có một số lần to tiếng với nhau vì một số mâu thuẫn nhỏ. Từ ngày 26/12/2019 âm lịch chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh và chị V sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh V, anh V không đồng ý ly hôn với chị V và đề nghị chị V quay về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Chị V anh V có một con chung là cháu Nguyễn Khải A, sinh ngày 07/01/2019 hiện đang ở cùng chị V. Nay ly hôn, chị V nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh V nhận nuôi cháu Nguyễn Khải A và không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Anh V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vắng mặt, do vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho chị V và anh V được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn V, đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi nuôi dưỡng. Anh V vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét

xử công bố lời khai của anh V, anh V không đồng ý ly hôn với chị V, không đồng ý để chị V nuôi con chung, trường hợp vợ chồng ly hôn anh V nhận nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung, chị V anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V. Cho chị Nguyễn Thị V Được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khải A, sinh ngày 07/01/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, con chung với anh Nguyễn Văn V. Anh V có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn M, xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Bị đơn anh Nguyễn Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Nguyễn Văn V theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn V tự nguyện tìm hiểu và đăng kết hôn với nhau vào ngày 12 tháng 10 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Do vậy, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh V. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V anh V có mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn với anh V là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Chị V anh V có 01 con chung là cháu Nguyễn Khải A, sinh ngày 07/01/2019. Khi ly hôn chị V anh V đều có nguyện vọng nuôi con chung. Xét thấy chị V anh V có một con chung duy nhất là cháu Nguyễn Khải A, sinh ngày 07/01/2019, nguyện vọng nuôi con của chị V anh V khi vợ chồng ly hôn là chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy từ khi ly thân năm 2019 đến nay, cháu Nguyễn Khải A ở cùng chị V, chị V là người nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khải A phát triển khỏe mạnh ổn định. Hiện nay cháu Nguyễn Khải A còn rất nhỏ mới chỉ có 25 tháng tuổi vẫn rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo sự phát triển toàn diện và ổn định của cháu Nguyễn Khải A cần giao cho chị Nguyễn Thị V nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị V anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V anh V không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Khải A, sinh ngày 07/01/2019. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh V được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản anh V thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị V đã nộp số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số: AA/2019/0001596 ngày 07/10/2020. Khoản tiền này được chuyển thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường